**LỊCH BÁO GIẢNG**

Từ ngày 19/12 đến 23/12 năm 2022

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài dạy** |
| **Hai****19/12** |  |  |  **NGHỈ** | 123 | KNS (2B)LTV (2C)LT (2A) | Ứng xử trong sinh hoạt bán trú (tiết 2)Luyện tiếng việtÔn luyện toán |
| **Ba****20/12** |  |  |  **NGHỈ** | 123 | TNXH (2C)TNXH (1A)ĐĐ (5A) | Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương ( tiết 2)Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 3) Sử dụng tiền hợp lí ( tiết 3) |
| **Tư****21/12** | 1234 | TNXH( 2D)ĐĐ(2D) ĐĐ(1C)LT( 2E)  | Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 2)Bảo quản đồ dùng gia đình(tiết 2)Gọn gàng ngăn nắpÔn luyện toán |  |  |  |
| **Năm****22/12** | 123 | ĐS(2D) ĐĐ(2E)TNXH (1A) | Đọc sách cá nhânBảo quản đồ dùng gia đình (tiết 2)Cây cối xung quanh em (tiết 1)  | 123 |  LT(1D)ĐS (1D)ĐĐ (1D) | Ôn luyện toánĐọc nghe chung Gọn gàng, ngăn nắp |
| **Sáu****23/12** | 1234 | TNXH(2C) LT(1A)ĐĐ(2A) LT (2C) | Ôn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 3)Luyện tập toánBảo quản đồ dùng gia đình (tiết 2)Ôn luyện toán | 123 | ĐĐ (3A)ĐS (3A)TNXH (2D) | Giữ lời hứa (tiết 3)Đọc to nghe chungÔn tập chủ đề cộng đồng địa phương (tiết 3) |

TUẦN 16 LỚP 1

Chủ đề 5 SINH HOẠT NỂN NẾP

BÀI 15 GỌN GÀNG, NGĂN NẮP

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

* Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp.
* Biết được vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp.

**2. Kĩ năng:**

Bước đầu hình thành được một số nền nếp gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.

**3. Phẩm chất:**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực:**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

II. CHUẨN BỊ

* SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;
* Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười - mặt mếu, âm nhạc (bài hát “Em ngoan hơn búp bê” - sáng tác: Phùng Như Thạch),... gắn với bài học “Gọn gàng, ngăn nắp”;
* Máy tính, máy chiếu projector, bài giảng powerpoint,... (nếu có điều kiện).

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| 1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể- hát bài "Em ngoan hơn búp bê"* GV tổ chức cho HS hát bài “Em ngoan hơn búp bê”.
* GV đặt câu hỏi: Vì sao bạn nhỏ trong bài hát ngoan hơn búp bê?
* HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Bạn nhỏ trong bài hát đã biết cởi áo bông trước khi đi ngủ, ngồi xong xếp ghế, bạn đã có thói quen gọn gàng, ngăn nắp.1. Khám phá

Hoạt động 1 Tìm hiểu vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp* GV treo/chiếu tranh trong mục Khám phá nội dung “Vì sao phải gọn gàng, ngăn nắp?” lên bảng, giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi:

+ Bạn nào gọn gàng, ngăn nắp?+ Vi sao phải gọn gàng, ngăn nắp?* GV lắng nghe câu trả lời:

+ Tranh 1: Khi ở nhà, bạn gái sắp xếp sách vở gọn gàng trên giá sách, mỗi khi cần dùng sách gì thì bạn tìm thấy ngay.+ Tranh 2: Khi ở trường, bạn trai sắp xếp sách vở, đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp trên bàn, sách vở phẳng phiu, đồ dùng không bị rơi, gãy. Bạn gái để sách vở bừa bộn, đổ dùng học tập mỗi thứ một nơi. Mỗi khi sử dụng mất nhiều thời gian tìm, đồ dùng dễ bị gãy, hỏng.GV khen ngợi những em có câu trả lời đúng và hay.Kết luận: Em cần gọn gàng ngăn nắp mọi lúc, mọi nơi. Sự gọn gàng, ngăn nắp giúp em thấy thứ mình cần nhanh hơn, an toàn cho bản thân và người khác đồng thời sẽ giúp em giữ gìn đổ dùng, đồ chơi bển, đẹp,...Hoạt động 2 Khám phá những việc cần làm để luôn gọn gàng, ngân nắp* GV đặt câu hỏi: “Em cần làm gì để sách vở, đổ dùng luôn gọn gàng, ngăn nắp?”
* GV gọi một số HS phát biểu, sau đó nhận xét, bổ sung, khen ngợi những bạn có câu trả lời đúng; chỉnh sửa các câu trả lời chưa đúng.

Kết luận: Để luôn gọn gàng, ngăn nắp em cần sắp xếp: đổ dùng, đổ chơi, sách vở, dụng cụ học tập... đúng nơi quy định. Gọn gàng, ngăn nắp giúp em rèn luyện thói quen tốt trong cuộc sổng.**3.Luyện tập**Hoạt động 1 Xác định việc nên làm và việc không nên làmCách 1: GV chỉ vào tranh, yêu cẩu HS thảo luận theo nhóm (từ 4-6HS),để chọn cách làm đúng bằng cách dán sticker. Sau đó, mời đại diện nhóm lên thực hiện, nhóm khác chú ý quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi (nếu có).* Cách 2: Có thể chia nhóm nhỏ từ 4 - 6 HS và tổ chức cho các em chơi trò “Ai nhanh, ai khéo”. GV phát cho mỗi đội một bộ tranh giống như trong SGK (cỡ lớn hơn), hướng dẫn từng HS trong nhóm tiếp sức dán tranh vào lựa chọn đúng. Đội nào chọn cách làm đúng trong thời gian ngắn hơn thì đội đó thắng cuộc. GV khen ngợi đội thắng, khích lệ đội khác cố gắng trong trò chơi lẩn sau. GV chỉ ra các việc làm mà HS đổng tình: sắp xếp sách vở khi ở nhà, ở trường gọn gàng; cất quẩn áo, giày dép, đổ chơi đúng nơi quỵ định (tranh 2, 3, 4, 5, 6); không đồng tình với việc để đồ dùng, sách vở bừa bộn (tranh 1).

Kết luận: Chúng ta cần rèn luyện thói quen luôn gọn gàng, ngăn nắp. Cần sắp xếp sách vở, quần áo, đồ dùng, đổ chơi đúng nơi quy định, không nên để bừa bộn, lẫn lộn với nhau.Hoạt động 2 Chia sẻ cùng bạn- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn em đã sắp xếp đồ dùng cá nhân của em như thế nào.- GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số em chia sẻ trước lớp hoặc các em chia sẻ theo nhóm đôi.- Hs chia sẻ qua thực tế của bản thân. | -HS hát-HS trả lời- HS quan sát tranh - HS trả lời- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  -HS lắng nghe  - Học sinh trả lời - HS tự liên hệ bản thân kể ra.  HS lắng nghe.- HS quan sát-HS chọn-HS lắng nghe-HS chia sẻ-HS nêu-HS lắng nghe-HS thảo luận và nêu-HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 1**

**LUYỆN TOÁN**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Làm quen với các phép tính cộng trừ dưới 10

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng trừ, so sánh hai tổng hoặc so sánh các hiệu

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bảng phụ

 - HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*- GV giới thiệu bài – Ghi tên bài  | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)\* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. **Bài 1. >, <, =?**10 – 3 … 4 + 2 8 – 5 … 1 + 36 + 2 … 8 – 6 4 + 4 ... 9 – 18 – 3 … 7 – 5 8 + 0 ... 8 – 04 + 3 ... 7 + 1 6 – 5 … 9 – 6 10 – 1 … 7 + 2 2 + 4 … 3 + 4**Bài 2: Các số: 5, 2, 6, 7, 0, 1**+ Từ bé đến lớn+Từ lớn đến**Bài 3:** Có 7 con gàVà 2 con vịt Cả gà và vịt là bao nhiêu ?- GV chữa bài và tổ chức cho HS trao đổi bài để nhận xét kết quả làm bài**\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớpĐáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 1**

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).

- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng

- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể.

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).

**2. Kĩ năng**:

- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng

- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ,trách nhiệm, trung thực.

**4. Năng lực:**

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đống nơi em sống

- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.

+ Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |
| --- |
| **Tiết 3:**  |
| **1.Mở đầu:** Giới thiệu bài - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng **2.Hoạt động vận dụng:**- GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mối tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống .- Gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.- GVHDHS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ để. - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự sáng tạo nhân xét, tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương. **3.Đánh giá:**-GV tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được vu khi học các bài của chủ để Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đen giản trong cuộc sống. 4**. Hướng dẫn về nhà**-Nhớ và đố lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.**\* Củng cố, dặn dò**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | -HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động.- HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận.- Đại diện nhóm trình bày-Nhóm khác theo dõi, bổ sung- HS Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề: -HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề.-HS thực hành, Gv theo dõi và HD HS-HS làm sản phẩm-HS lắng nghe-HS lắng nge-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu |

**TUẦN 16 LỚP 1**

**Chủ đề 4:**  **THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 15. CÂY XUNG QUANH EM (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Kể được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, kích thước và đặc điểm bên ngoài nổi bật của một số cây mà em biết

- Nhận biết và nêu được các bộ phận chính của cây: rễ, thân, lá. Về hoặc sử dụng được sơ đồ có sẵn để ghi chú tên các bộ phận bẽn ngoài của một số cây.

**2. Kĩ năng:**

- Nêu được lợi ích của một số loại cây phân loại được một số cây theo yêu cầu sử dụng của con người theo nhóm: cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau.

**3. Phẩm chất:**

**-** Chăm chỉ,trách nhiệm, trung thực.

**4. Năng lực:**

- Nêu được lợi ích của rau và hoa quả, từ đó có ý thức ăn đủ rà, hoa quả để cơ thể khoẻ mạnh. Biết yêu quý cây xung quanh, có kĩ năng gieo trồng và chăm sóc một vài cây dễ trồng

**II CHUẨN BỊ:**

 - GV: Hình SGK, SGV và một số hình ảnh minh họa

- HS: Hình về các loại cây (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa, cây rau) và một số cây thật (cây có quả, có hoa, có rễ, cây có đặc điểm cấu tạo khác biệt: su hào, cà rốt,...),

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1** |
| **1. Khởi động:** - GV cho hát bài hát: Lý cây xanh **2. Hoạt động khám phá** ***Hoạt động 1:*** - HS nêu một số cây mà em biết ?- Cho HS quan sát, kể được tên một số loại cây trong trường, tả được sơ lược về hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương và của một số loại cây đã quan sát.- GV kết luận chung.***Hoạt động 2:*** -GV chia HS theo nhóm 4. Mỗi thành viên trong nhóm sẽ giới thiệu trước nhóm các loại cây mà mình sưu tầm được: tên cây, đặc điểm khác biệt của cây. -GVKL:Có rất nhiều loại cây xung quanh chúng ta, chúng có đặc điểm như hình dáng, màu sắc, kích thước, mùi hương... khác nhau**3. Hoạt động thực hành** - GV phát các chậu nhựa và hạt đậu đã chuẩn bị trước cho các nhóm. - Sau khi GV hướng dẫn cách gieo hạt và chăm sóc, các nhóm sẽ thực hành gieo hạt đậu. Sản phẩm sẽ được để ở lớp để hàng ngày HS chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây. **4. Đánh giá**- GV nhận xét chung quá trình học tập của các em. Tuyên dương những HS phát huy tốt, nhắc nhở và động viên những HS còn hạn chế.**5. Hướng dẫn về nhà**- Yêu cầu HS sưu tầm một số tranh, ảnh hoặc các cây thật thuộc các nhóm: cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây lấy củ,...**\* Củng cố, dặn dò**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau | -Cả lớp hát- HS nêu các loại cây mà em biết như cây phượng, cây cà phê,... và kể tên màu sắc và hình dáng của cây.-HS lắng nghe- HS quan sát hình các cây trong SGK- Sau khi quan sát, các nhóm cùng thống nhất kết quả và cử đại diện lên báo cáo trước lớp. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe và nhắc lại.-HS thực hành chăm sóc và quan sát quá trình nảy mầm, phát triển của cây.- HS biết cách gieo hạt và chăm sóc để hạt phát triển thành cây con.-HS lắng nghe-HS lắng nghe và vể nhà sưu tầm-HS nhắc lại-HS lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 2**

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- HS nêu được một số biểu hiện của việc biết bảo quản đồ dùng gia đình

- Nêu được vì sao cần phải bảo quản đồ dùng gia đình

**2. Kĩ năng**

- Thực hiện các biện pháp để bảo quản đồ dùng trong gia đinh

- Nhắc nhở người thân trong gia đình phải biết bảo quản đồ dùng trong nhà

**3. Phẩm chất:**

- Hình thành phẩm chất trách nhiệm, chăm chỉ.

**4. Năng lực**

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**- Nêu việc làm để bảo quản đồ dùng trong gia đình?- Nhận xét, tuyên dương HS.**2. Luyện tập:****\* Bài 1: Bày tỏ ý kiến.**- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.12, YC thảo luận nhóm đôi, nhận xét hành động, việc làm của bạn là đúng hay chưa đúng trong việc bảo quản đồ dùng gia đình, giải thích Vì sao.- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.- GV chốt câu trả lời:+ Đồng tình với việc làm của bạn Minh (tranh 1) và bạn Hùng (tranh 4) vì bạn Minh biết giúp mẹ lau dọn nhà cửa, bạn Hùng giúp mẹ lau xe đạp. Việc làm của hai bạn thể hiện ý thức trách nhiệm, rèn luyện tính chăm chỉ, cẩn thận, ngăn nắp+ Không đồng tình với việc làm của bạn Hoa (tranh 2) vì khi phòng bật điều hòa mà mở cửa sẽ tốn điện, điều hòa nhanh hỏng, hình thành thói quen không tiết kiệm, thiếu ý thức trách nhiệm; và việc làm của hia chị em Lan (tranh 3) vì khi dúng gối để chơi đùa sẽ nhanh hỏng, khi rơi xuống nền nhà sẽ bị bẩn- Nhận xét, tuyên dương.**\*Bài 2: Đưa lời khuyên cho bạn**- YC HS quan sát tranh sgk/tr.12-13, mô tả hành động, việc làm của mỗi bạn trong từng tranh, đưa ra nhận xét về hành động việc làm của các bạn - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?- Nhận xét, tuyên dương HS.- GV KL: Chúng ta cần giữ gìn bảo quản đồ dùng trong gia đình. Không nên: Tắt, mở tivi liên tục sẽ làm hỏng tivi, vẽ lên ghế sẽ khiến ghế bị bẩn; đóng cửa mạnh khi ra vào sẽ làm cửa nhanh hỏng.**2.1. Vận dụng:****\* Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về việc em đã và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình**- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về việc em đã làm và sẽ làm để bảo quản đồ dùng gia đình- Tổ chức cho HS chia sẻ.- Nhận xét, tuyên dương.**\* Yêu cầu 2:**+ Cùng mọi người trong gia đình thực hiện bảo quản đồ dùng GĐ+ Quan sát cách bảo quản đồ dùng GĐ của người thân trong gia đình để đưa ra lời khuyên hợp lí cho mỗi người.***\*Thông điệp:***- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.40.- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. **\* Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.- Nhận xét giờ học. | **-** 2-3 HS nêu.- HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến- 2-3 HS chia sẻ.- HS lắng nghe- Hs thực hiện yêu cầu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).

- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng

- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể

**2. kĩ năng**

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đống nơi em sống

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ,trách nhiệm, trung thực.

**4. Năng lực:**

- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.

+ Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 2**  |
| **1. Khởi động:** Giới thiệu bài - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng **2.Hoạt động vận dụng:**- GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mối tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống .- Gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.- GVHDHS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ để. - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự sáng tạo nhân xét, tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương. **3.Đánh giá:**-GV tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được vu khi học các bài của chủ để Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đen giản trong cuộc sống. 4**. Hướng dẫn về nhà**-Nhớ và đố lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.**\* Củng cố, dặn dò**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | -HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động.- HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận.- Đại diện nhóm trình bày-Nhóm khác theo dõi, bổ sung- HS Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề: -HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề.-HS thực hành, Gv theo dõi và HD HS-HS làm sản phẩm-HS lắng nghe-HS lắng nge-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 2**

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 14: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Nói với bạn những điều đã khám phá được về nơi mình sống (cảnh vật, Công việc, giao thông, lễ hội,...).

- Nhận thức được công việc nào cũng cao quý, cũng đáng trân trọng

- Nhận biết các tình huống giao thông có thể xảy ra và cách ứng xử trong những tình huống cụ thể

**2. kĩ năng**

- Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động phù hợp với khả năng để đóng góp công sức cho cộng đống nơi em sống

**3. Phẩm chất:** Chăm chỉ,trách nhiệm, trung thực.

**4. Năng lực:**

- Tôn trọng và giữ gìn những lễ hội truyền thống của địa phương, có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương, đất nước.

**II. CHUẨN BỊ**

- GV:

+ Một số tranh ảnh về con người, giao thông, cảnh quan các vùng miền.

+ Một số tranh ảnh và câu đố về công việc, nghề nghiệp.

- HS: Sưu tầm tranh ảnh về con người, cảnh vật, lễ hội nơi em sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |
| --- |
| **Tiết 3:**  |
| **1. Khởi động:** Giới thiệu bài - GV yêu cầu HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng **2.Hoạt động vận dụng:**- GV hướng dẫn HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận về mối tình huống và cách ứng xử trong mọi tình huống .- Gợi ý để các nhóm thảo luận, đề xuất cách ứng xử của nhóm mình và tổ chức đóng vai thể hiện cách ứng xử đó.- GVHDHS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề và tổng kết những nội dung cơ bản của chủ để. - GV hướng dẫn HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự sáng tạo nhân xét, tổng kết được kiến thức về cộng đồng địa phương. **3.Đánh giá:**-GV tổ chức cho HS làm sản phẩm học tập như gợi ý ở hình tự đánh giá cuối chủ đề, liên hệ bản thân và kể những việc mình đã làm được vu khi học các bài của chủ để Cộng đồng địa phương, từ đó phát triển năng lực, vận dụng kiến thức vào thực tế để giải quyết những tình huống đen giản trong cuộc sống. 4**. Hướng dẫn về nhà**-Nhớ và đố lại bố mẹ, anh chị những câu đố đã học ở lớp.**\* Tổng kết tiết học**- Nhắc lại nội dung bài học- Nhận xét tiết học- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau. | -HS HS nhớ lại và kể những việc em đã làm để đóng góp cho cộng đồng Hoạt động.- HS quan sát 2 tình huống trong SGK, thảo luận.- Đại diện nhóm trình bày-Nhóm khác theo dõi, bổ sung- HS Thể hiện được cách ứng xử phù hợp với từng tình huống tự đánh giá cuối chủ đề: -HS quan sát hình tự đánh giá cuối chủ đề.-HS thực hành, Gv theo dõi và HD HS-HS làm sản phẩm-HS lắng nghe-HS lắng nge-HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 2**

**LUYỆN TIẾNG VIỆT 2**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- phân biệt được các từ chỉ sự vật, con người , hành động

- Biết cách viết hoàn chỉnh câu văn

**2. Kĩ năng**

- HS nhớ được cách sử dụng các từ chỉ sự vật , con người , hành động

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bảng phụ

 - HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3p)**- GV giới thiệu bài – Ghi tên bài  | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)\* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. **Bài 1: Điền vần ai, ay, ăt, ât vào chỗ chấm để hoàn chỉnh đoạn văn sau:** Ở cánh đồng nọ có h……… anh em c……… chung một đám ruộng. Mùa g…… đến, họ cùng nhau thu hoạch lúa. Người em thương người anh còn ph……… nuôi vợ con v……. vả, nếu phần lúa bằng của mình thì th…….. không công bằng cho anh. Nghĩ thế nên người em ra đồng lấy lúa của mình bỏ thêm vào phần của anh.**Bài 2: Viết câu kể Ai thế nào ? về các đồ vật sau:**Cây viết bi……………………….Chiếc cặp sách…………………..**Bài 3: Viết đoạn văn từ 3-5 câu về người thân mà em yêu nhất****\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | **Bài**  |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TUẦN 16 LỚP 2**

**LUYỆN TOÁN**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức**

- Nâng cao khả năng tính cộng trừ có nhớ

- Làm quen với các bài toán lời giải đơn giản

**2. Kĩ năng**

- HS thực hiện cộng có nhớ, trừ hai chữ số, biết viết lời giải cho bài toán

**3. Phẩm chất**

- HS có thái độ học tập tích cực, chăm chỉ, cố gắng học tập

**4. Năng lực**

**-** Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

 - GV: Bảng phụ

 - HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC;**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:** *(5p)*- GV giới thiệu bài – Ghi tên bài  | - TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ |
| **2. Hoạt động thực hành** (30p)\* **Cách tiến hành: Cá nhân – Nhóm – Lớp** |
| - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. ***Bài 1: Đặt tính rồi tính***35 + 40 86 – 52 73 – 53 5 + 62 33 + 35 88 – 9 **Bài 2: Viết các số : 50 , 48 , 61, 58 , 73, 84 ,** + Từ bé đến lớn+ Từ lớn đến bé***Bài 3:*** >, <, = ?45 – 24 ... 17 + 10 32 + 16 ... 20 + 2824 + 35 ... 56 – 36 37 – 17 ... 56 – 36 6 + 4 .... 7 + 2 10 - 2 ... 10 – 1***Bài 4:*** An có 68 viên bi, Dũng cho An thêm 23 viên bi. Hỏi An có bao nhiêu viên bi ?**\* Củng cố, dặn dò** *(2p)* | - Thực hiện cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớpĐáp án: |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

 **TUẦN 16 LỚP 3**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 5: Giữ lời hứa (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Biết vì sao phải giữ đúng lời hứa.

- Thực hiện lời hứa bằng những lời nói, việc làm cụ thể.

- Đồng tình với những lời nói, hành động thể hiện việc giữ lời hứa; không đồng tình với lời nói, hành động không giữ lời hứa.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

- Hình thành phẩm chất nhân ái.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Trung thực, trách nhiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)** |
| - Hát bài: *Chị Ong Nâu và em bé.*+ *Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được điều đã hứa?**+ Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?*- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - Học sinh hát.- Học sinh trả lời.- Lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (30 phút)** |
| ***\*Bài tập 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?***- GV gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK? Bài yêu cầu gì?- GV trình chiếu tranh BT1.- YC HS quan sát 4 bức  tranh và đọc nội dung. Thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm, giải thích Vì sao.- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh. GV quy ước bày tỏ ý kiến bằng thẻ (thẻ xanh/đỏ; thẻ mặt cười/mặt mếu…)- GV mời 4 HS đóng vai các nhân vật Tuấn, Nga, Kiên, Hà trước lớp để nói lên các ý kiến. Với mỗi ý kiến HS giơ thẻ bày tỏ thái độ của mình và giải thích lí do.- GV chốt câu trả lời.- Nhận xét, tuyên dương.=> Kết luận: Đồng tình với ý kiến của Tuấn, Kiên, Hà; không đồng tình với ý kiến của Nga***\*Bài tập 2: Nhận xét hành vi***- GV trình chiếu tranh BT2.- YC HS quan sát bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:+ Bạn nào đã giữ lời hứa?+ Bạn nào chưa giữ lời hứa?Vì sao?- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn khi cần.- GV mời đại diện nhóm lên trình bày về 1 tranh. - GV nhận xét, bổ sung=> *Kết luận:* *Người biết giữ lời hứa sẽ được người khác quý trọng, tin cậy và noi theo****\*Bài tập 3: Xử lí tình huống***- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ sau:+ Quan sát tranh trong SGK và nêu nội dung mỗi tình huống trong tranh.+ Thảo luận đưa ra cách ứng xử mỗi tình huống.- GV quan sát, hỗ trợ, hướng dẫn HS khi cần thiết.- GV kết luận về cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống. | - 1 -2 HS đọc yêu cầu bài 1 - Lớp đọc thầm theo- HS quan sát tranh và thảo luận theo cặp.- Các cặp chia sẻ.- 4 HS đóng vai các nhân vật.- HS khác giơ thẻ bày tỏ thái độ và lí giải sự lựa chọn của bản thân.- Lắng nghe nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe.- HS thực hiện nhiệm vụ- Đại diện nhóm HS trình bày - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn.+ Tranh 1: Minh là người biết giữ lời hứa, vì bạn đã hứa nấu cơm giúp mẹ nên từ chối không đi dá cầu với bạn.+ Tranh 2: Bạn nữ chưa giữ lời hứa, vì bạn đã hứa giữ thước cẩn thận nhưng vẫn làm gãy.+ Tranh 3: Bạn nam không giữ lời hứa, vì đã hẹn sang nhà bạn học nhóm nhưng lại không sang+ Tranh 4: Chị chưa giữ lời hứa với em, vì chị đã hứa với em may váy cho búp bê giúp em nhưng lại không làm mà đi chơi với các bạn.- HS lắng nghe.- HS thực hiện nhiệm vụ- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận về một tình huống.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung hoặc đặt câu hỏi cho nhóm bạn. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm** |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ về những việc em đã làm và sẽ làm để thể hiện giữ lời hứa+ Qua tiết học hôm nay em thấy điều gì mà em thích nhất?+ Em cảm thấy thế nào khi không thực hiện được điều đã hứa?- GV nhận xét, tuyên dương- GV nhận xét tiết học- Dặn dò: về nhà sưu tầm các tấm gương biết giữ lời hứa của bạn bè trong trường, lớp, làng xóm,... Nhắc nhở HS thực hiện giữ lời hứa trong cuộc sống hàng ngày. Chuẩn bị cho chủ đề “Tích cực hoàn thành nhiệm vụ”. | + HS chia sẻ trước lớp.+ Em thích nhất là khi thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy vui và tự hào.+ Khi không thực hiện được điều đã hứa, em cảm thấy buồn, ân hận.- HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |
| **4. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC:**............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**TUẦN 16 LỚP 5**

 **ĐẠO ĐỨC**

**SỬ DỤNG TIỀN HỢP LÍ (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí.

- Biết vì sao phải sử dụng tiền hợp lí: HS lựa chọn và đưa ra được cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống trong thực tế; Chia sẻ về những biểu hiện của việc sử dụng tiền hợp lí. Giảithích được vì sao cần phải sử dụng tiền hợp lí.

**- Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

**- Phẩm chất**: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV chuẩn bị:

- Bài hát “Con heo đất”.

- Phiếu bài tập

- Mẫu kế hoạch chi tiêu cá nhân

- Mô hình giá tiền của các đồ dùng hằng ngày (vd: Gạo, rau, thịt, cá, …)

2. HS chuẩn bị:

- Thẻ chữ cái đúng- sai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gv** | **Hoạt động của hs** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5phút)** |
| **I. KHỞI ĐỘNG:****- Cho** HS chơi trò chơi “ Đi chợ.+ Với cùng 1 số tiền em sẽ mua những gì ? | - HS hát |
| **2. Khám phá:(28phút)** |
| **2. 1: Xử lí tình huống***\* Cách tiến hành*:- GV chia nhóm, cho HS bốc thăm các tình huống.- GV giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận, lựa chọn cách xử lí trong các tình huống đã cho.+ Tình huống 1: Tuy mới học lớp 5 nhưng Nam đã đòi cha mẹ mua sắm cho nhiều đồ đắt tiền như máy nghe nhạc MP3, máy ảnh kĩ thuật số và cả điện thoại di động để mong mình trở thành sành điệu trước mắt bạn bè. Từ khi có những đồ dùng đó, Nam chỉ ham mê nghe nhạc, nhắn tin … mà sao nhãng học tập.  Em nhận xét như thế nào về biểu hiện của Nam? Nếu em là bạn của Nam em sẽ khuyên bạn điều gì?+ Tình huống 2: Hôm nay mẹ đi vắng, mẹ cho Lan 100.000 đồng để mua thức ăn chuẩn bị cho cả ngày. Nếu là Lan em sẽ chi tiêu như thế nào?- GV kết luận**2. 2. Chia sẻ về cách sử dụng tiền hợp lí.**- GV yêu cầu HS chia sẻ cặp đôi theo yêu cầu sau: + Em đã sử dụng tiền tiết kiệm của mình vào những việc gì?+ Vì sao em lại sử dụng tiền vào những việc đó?- Gọi HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét và kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày có nhiều việc chúng ta phải sử dụng đến tiền như: ăn uống, sinh hoạt, học hành, … Vì vậy chúng ta phải biết tiêu tiền một cách hợp lí hay nói cách khác là phải biết tiêu tiền một cách khôn ngoan.  | - HS thảo luận nhóm 5 tìm cách giải quyết tình huống- HS bày tỏ ý kiến.- HS nhận xét.HS thảo luận cặp đôiTrình bày ý kiến- HS nhận xét. |
| **3.Vận dụng:(3 phút)** |
| - Nhắc HS trong cuộc sống phải biết chi tiêu hợp lí tiết kiệm- Dặn HS chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu. |

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................